

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: HỒ VĂN THỐNG

2. Ngày tháng năm sinh: 02/10/1968; Nam:  Nữ: ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 245/01/17, đường Ngô Thì Nhậm, Khóm 4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đồng Tháp. Số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0913 938 553;

Email: hvthong68@dthu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/1992 đến tháng 7/1999: Giáo viên Trường THPT Tháp Mười, Trợ lý thanh niên, Tổ trưởng Tổ Hoá - Sinh, Bí thư Chi đoàn giáo viên, Ủy viên BCH Huyện đoàn, Hội viên Hội Liên hiệp Thanh niên Huyện Tháp Mười.

- Từ tháng 7/1999 đến tháng 8/2000: Phó Hiệu trưởng Trường THCS Thị trấn Mỹ An, Tháp Mười, phụ trách chuyên môn.

- Từ tháng 8/2000 đến tháng 7/2004: Phó Trưởng phòng GD&ĐT huyện Tháp Mười, Phó Bí thư chi bộ.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Từ tháng 7/2004 đến tháng 10/2010: Huyện ủy viên, Trưởng phòng GD&ĐT Tháp Mười, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Tháp Mười, Giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Đồng Tháp.

- Từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2011: Tỉnh ủy viên, Phó Giám đốc Sở GD&ĐT Đồng Tháp, Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh Đồng Tháp.

- Từ tháng 7/2011 đến tháng 4/2015: Tỉnh ủy viên, Chuyên viên chính, Giám đốc Sở GD&ĐT Đồng Tháp, Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh Đồng Tháp, Giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Đồng Tháp.

- Từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2016: Tỉnh ủy viên, Chuyên viên chính, Bí thư Thị ủy Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Từ tháng 6/2016 đến tháng 7/2020: Tỉnh ủy viên, Chuyên viên chính, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Giảng viên thỉnh giảng tại Trường Đại học Đồng Tháp.

- Từ tháng 8/2020 đến tháng 9/2020: Tỉnh ủy viên, Chuyên viên chính, Phó Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Đồng Tháp.

- Từ tháng 10/2020 đến tháng 10/2020: Phó Bí thư Đảng ủy, Giảng viên chính Trường Đại học Đồng Tháp.

- Từ tháng 11/2020 đến tháng 11/2021: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng, Giảng viên chính Trường Đại học Đồng Tháp.

- Từ tháng 12/2021 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Giảng viên chính Trường Đại học Đồng Tháp.

- Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Đồng Tháp

- Địa chỉ cơ quan: Số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Điện thoại cơ quan: 0277 3881518

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Năm học 2010-2011, năm học 2012-2013 và từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020: Giảng viên thỉnh giảng dạy các chuyên đề đại học, sau đại học và bồi dưỡng tại Trường Đại học Đồng Tháp.

8. Đã nghỉ hưu: Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Đồng Tháp, không có dạy thỉnh giảng ở đơn vị khác.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 8 năm 1992; số văn bằng: A43955, ngành cử nhân Khoa học (ngành Sinh vật); Nơi cấp bằng Đại học: Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Được cấp bằng Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2003; số văn bằng: B0447989, ngành cử nhân Chính trị; Nơi cấp bằng Đại học: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Phân viện Thành phố Hồ Chí Minh), Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 26 tháng 11 năm 2007; số văn bằng: SP00704, ngành Giáo dục học, chuyên ngành Quản lý giáo dục; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 08 tháng 12 năm 2011, số văn bằng: 000986, ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Quản lý giáo dục; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Đồng Tháp.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Khoa học Giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thứ nhất, *Quản lý hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp trong giáo dục và đào tạo.*

- Thứ hai, *Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên.*

- Thứ ba, *Quản lý hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục của đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 cấp Tỉnh và 01 cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng): 45 bài báo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: 04 sách, trong đó 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2009, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2016, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2022.

16. Kỷ luật: Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Tôi luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo và không vi phạm các quy định về chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

- Liên tục 06 năm học cuối (từ năm học 2018-2019 đến nay), tôi luôn hoàn thành và vượt mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 09 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011	0	0	0	0	40	0	40/40/140
2	2012-2013	0	0	0	0	45	0	45/45/150
3	2017-2018	0	0	0	0	0	45	45/67,5/135
4	2018-2019	0	0	02 ThS	0	0	90	90/135/135
5	2019-2020	0	0	02 ThS	0	0	90	90/135/135
6	2020-2021	0	0	01 ThS	0	0	180	180/270/54
03 năm học cuối								
7	2021-2022	0	0	02 ThS	0	0	135	135/202,5/40
8	2022-2023	0	0	01 ThS	0	0	90	90/135/40
9	2023-2024	0	0	01 ThS	0	0	450	450/675/40

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Không

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác ; Dẫn giải: Tôi sử dụng thành thạo tiếng Anh thông qua các hoạt động đã và đang thường xuyên thực hiện trong suốt thời gian qua: công tác lãnh đạo điều hành hoạt động hợp tác quốc tế của Nhà trường; tham gia các hội thảo quốc tế trong và ngoài Trường; phản biện, biên tập các bài báo khoa học bằng tiếng Anh; viết các bài báo quốc tế (bằng tiếng Anh) đã được công bố trên các Tạp chí quốc tế uy tín.

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trình độ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Việt Dũng		X	X		Từ 9/2018 đến 3/2019	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 25/7/2019 (QĐ số 1537/QĐ- ĐHĐT)
2	Nguyễn Thị Thu Ngân		X	X		Từ 01/2019 đến 07/2019	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 10/12/2019; (QĐ số 2751/QĐ- ĐHĐT)
3	Huỳnh Hoàng Voi		X	X		Từ 10/2019 đến 4/2020	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 31/12/2020 (QĐ số 2649/QĐ- ĐHĐT)
4	Dư Ngọc Tuối		X	X		Từ 10/2019 đến 4/2020	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 31/12/2020 (QĐ số 2649/QĐ- ĐHĐT)
5	Trần Thụy Bích Ngọc		X	X		Từ 12/2020 đến 06/2021	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 27/12/2021 (QĐ số 2454/QĐ- ĐHĐT)
6	Lê Văn Vũ		X	X		Từ 02/2022 đến 07/2022	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 30/12/2022 (QĐ số 3381/QĐ- ĐHĐT)
7	Ngô Thị Phương Tuyền		X	X		Từ 02/2022 đến 07/2022	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 30/12/2022 (QĐ số 3381/QĐ- ĐHĐT)
8	Phan Văn Hóa		X	X		Từ 12/2022 đến 5/2023	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 09/8/2023 (QĐ số 3784/QĐ- ĐHĐT)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9	Nguyễn Hữu Duyên		X	X		Từ 5/2023 đến 11/2023	Trường ĐH Đồng Tháp	Được cấp bằng thạc sĩ ngày 27/12/2023 (QĐ số 6097/QĐ-ĐHĐT)
---	------------------	--	---	---	--	-----------------------	---------------------	--

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Quản lý giáo dục hướng nghiệp trung học phổ thông theo định hướng tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020	TK	NXB Đại học Sư phạm, năm 2012	01	X	Biên soạn toàn bộ nội dung Sách: Chương 1, Chương 2, Chương 3; 5-147	Quyết định số 2191/QĐ-ĐHĐT ngày 11/11/2020 của Trường Đại học Đồng Tháp
2	Giáo trình Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong quản lý giáo dục	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2022	04		Biên soạn nội dung Chương 3. Đánh giá trong Quản lý giáo dục; 49-79	Quyết định số 2910/QĐ-ĐHĐT ngày 19/6/2024 của Trường Đại học Đồng Tháp
3	Khoa học giáo dục và Quản lý giáo dục: Lý luận và thực tiễn	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2022	13		Trực tiếp biên soạn các nội dung	Quyết định số 419/QĐ-ĐHĐT ngày 08/02/2023 của Trường Đại học Đồng Tháp

4	Giáo trình Quản lý hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp trong giáo dục và đào tạo	GT	NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2024	03	X	Phụ trách toàn bộ nội dung giáo trình; trực tiếp biên soạn Chương 2. Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, 25-46	Quyết định số 2910/QĐ-ĐHĐT ngày 19/6/2024 của Trường Đại học Đồng Tháp
---	--	----	---------------------------------	----	---	---	--

Trong đó: Số lượng 02 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1], [4]

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông tại tỉnh Đồng Tháp	CN	12/2012/HĐ-ĐT, cấp Tỉnh	18 tháng (Từ 6/2012 đến 12/2013)	27/02/2014; Xếp loại: Khá
2	Phát triển năng lực nghề nghiệp đội ngũ giáo viên mầm non vùng Đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	CN	B2023.SPD.02, cấp Bộ	24 tháng (Từ 01/2023 đến 12/2024)	20/6/2024; Xếp loại: Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Occupational orientation education (O. O. E.) in high schools: problems and solutions	1	X	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			56(1), 93-100	2011
II	Sau khi được công nhận TS							
2	Tình hình học sinh phổ thông bỏ học ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long - Thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí Giáo dục			282(2), 9-11, 14	3/2012
3	Biện pháp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	1	X	Tạp chí Giáo dục			325(1), 5-9	1/2014
4	Giải pháp phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Đồng Tháp	1	X	Tạp chí Giáo dục			349(1), 1-4, 13	2015
5	Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên trường tiểu học ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	2	X	Tạp chí Giáo dục			461(1), 1-4	9/2019



6	Thực trạng và một số biện pháp quản lí hoạt động tư vấn tâm lí cho học sinh ở các trường trung học phổ thông công lập Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Giáo dục			Số Đặc biệt kì 1, tháng 4, 238-242	4/2021
7	Thực trạng quản lí hoạt động của tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	2		Tạp chí Thiết bị Giáo dục			Số Đặc biệt tháng 7, 367-369	7/2021
8	Đổi mới quản lí giáo dục đạo đức học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	2		Tạp chí Thiết bị Giáo dục			Số Đặc biệt tháng 7, 413-415	7/2021
9	Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên các trường tiểu học ở huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	2		Tạp chí Thiết bị Giáo dục			245(2), 114-116	7/2021
10	Quản lí hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	2		Tạp chí Thiết bị Giáo dục			248(1), 147-149	9/2021

11	Thực trạng và biện pháp phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho giảng viên ở Trường Đại học Đồng Tháp	4	X	Tạp chí Giáo dục			Số đặc biệt tháng 10, 197-201	10/2021
12	Career orientation and student streaming after secondary and high school education in Vietnam in the new context of humanresource development	5	X	International Journal of Early Childhood Special Education	ESCI (WoS), IF2022: 0.28		14(02), 1088-1101	2022
13	Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục đại phương đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	2	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam		4	18(04), 12-18	2022
14	Đổi mới hoạt động đào tạo giáo viên Âm nhạc ở Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	2	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam			18(07), 67-73	2022

15	Thực trạng và giải pháp phối hợp giữa Trường Đại học Đồng Tháp với địa phương về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	2	X	Tạp chí Giáo dục			22(3), 54-58	2/2022
16	Định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	2	X	Tạp chí Giáo dục			22(số đặc biệt 6), 62-67	5/2022
17	Improving the effectiveness of research groups at Dong Thap university	3		Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp			11(3), 3-8	4/2022
18	Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Vật lí theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học cơ sở công lập huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Giáo dục			22(13), 35-40	7/2022

19	Định hướng vấn đề nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ đổi mới giáo dục phổ thông ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục			10, 15-21	10/2022
20	Định hướng bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên trung học cơ sở đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	2		Tạp chí Giáo dục			22(số đặc biệt 10), 79-82	11/2022
21	Mô hình tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng địa phương cho học sinh ở tỉnh Đồng Tháp	2	X	Tạp chí Giáo dục			22(số đặc biệt 10), 191-197	11/2022
22	Nghiên cứu mô hình tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong dạy học liên môn đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018	2	X	Tạp chí Giáo dục			22(số đặc biệt 11), 6-11	11/2022
23	Discussion on higher education administration capacity of managers in public universities	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục			14(7), 116-122	2022

24	Examining the factor structure of the teachers' sense of efficacy scale in the Vietnamese educational context	3	X	<u>International Journal of Education and Practice</u>	Scopus, Q3, SJR2023: 0.280	1	11(1), 47-58	2023
25	Investigating and Implementing a Student Vocational Education Model for Educational Innovation	4	X	Journal of Education and e-Learning Research	Scopus, Q2, SJR2023: 0.407		10(2), 194-200	2023
26	The process of developing professional capacity for teachers	5	X	Journal of Education and e-Learning Research	Scopus, Q2, SJR2023: 0.407	1	10(3), 489-501	2023
27	Digital Transformation in University Education at Dong Thap University: An Overview	2	X	Journal of Engineering Education Transformations	Scopus, Q4, SJR2023: 0.185		37(2), 72-81	2023
28	Một số biện pháp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	3	X	Tạp chí Giáo dục			23(6), 45-50	3/2023

29	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo định hướng phát triển năng lực ứng dụng Toán học vào thực tiễn cho học sinh ở một số trường trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Giáo dục			23(số đặc biệt 9), 151-155	9/2023
30	Thực trạng và biện pháp xây dựng môi trường và tạo động lực phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	3	X	Tạp chí Giáo dục			23(số đặc biệt 9), 267-273	9/2023
31	Quản lý hoạt động giáo dục phương pháp đọc sách cho học sinh ở các trường tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Giáo dục			23(21), 30-33	11/2023
32	Identifying Crucial Factors for E-students' Satisfaction in Vietnamese Emengency Remote Learning Using Machine Learning Methods	5	X	2023 12th International Conference on Awareness Science and Technology (iCAST)	Scopus	3	ngày 9/11/2023, 16-21	11/2023

33	Nghiên cứu quy trình tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai nội dung giáo dục địa phương ở trường phổ thông	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp	5	12(01S), 19-25	1/2023
34	Thực trạng quản lý công tác xã hội hóa giáo dục ở các trường trung học cơ sở tại thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp	1	12(01S), 26-38	1/2023
35	Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp		12(02S), 1-14	6/2023
36	Quản lý hoạt động văn hóa ứng xử ở các trường trung học cơ sở huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp		12(03S), 167-175	7/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

37	Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường trung học cơ sở ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp			12(04S), 144-156	8/2023
38	Thực trạng quản lý hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng nghề Kiên Giang	3	X	Tạp chí Giáo dục			23(số đặc biệt 11), 283-287	11/2023
39	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	2	X	Hội thảo Giáo dục 2023 Thể chế, chính sách nâng cao chất lượng giáo dục đại học do Ủy Ban Văn hóa Giáo dục Quốc hội tổ chức			Năm 2023, 607-618	2023
40	Kinh nghiệm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ở Trường Đại học Đồng Tháp	4	X	Hội thảo Khoa học Thực trạng và giải pháp đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Cần Thơ, do Ban Tuyên Giáo thành ủy Cần Thơ tổ chức			Tháng 5/2023, 305-314	5/2023
41	Giáo dục nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Phước	5		Hội thảo Khoa học Đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu thị trường tại tỉnh Bình Phước do Trường Chính trị tỉnh Bình Phước tổ chức			Năm 2023, 179-192	2023



42	Nghiên cứu phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giáo viên tiêu học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	4	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam			20(01), 67-72	2024
43	Developing the professional capacity of preschool teachers through pedagogical training activities	5	X	Journal of Education and e-Learning Research	Scopus, Q2, SJR2023: 0.407		11(2), 322-331	2024
44	Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục văn hóa sử dụng mạng xã hội của sinh viên đại học	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp			13(01S), 11-20	5/2024
45	Tổng quan nghiên cứu quản lý thương hiệu trường đại học	3	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp			13(01S), 21-28	5/2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 07 bài ([12], [24], [25], [26], [27], [32], [43])

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Soạn thảo phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp	Tham gia	Quyết định số 95/QĐ-ĐHĐT ngày 14/01/2022	Trường ĐH Đồng Tháp	Quyết định ban hành Khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục (áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022), số 1083/QĐ-ĐHĐT ngày 22/3/2023	Hội đồng hợp thẩm định ngày 12/3/2023
2	Soạn thảo phát triển chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp	Tham gia	Quyết định số 641/QĐ-ĐHĐT ngày 22/4/2022	Trường ĐH Đồng Tháp	Quyết định ban hành Khung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục (áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2022), số 1084/QĐ-ĐHĐT ngày 22/3/2023	Hội đồng hợp thẩm định ngày 12/3/2023

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

Không đề xuất công trình khoa học thay thế

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

**Hồ Văn Thống**